

HỘI AN 300 NĂM MỞ CỬA

Hội An - một địa danh mà bây giờ, có lẽ không còn lạ với du khách trong và ngoài nước. Với hàng ngàn di tích kiến trúc nhà ở, tín ngưỡng đa dạng của các dân tộc Chăm, Việt, Hoa, Nhật xây dựng từ khoảng TK X-XIX, vài năm qua, Hội An mặc nhiên trở thành điểm thu hút khách nhân du có nhu cầu tìm hiểu văn hóa từ khắp nơi trên thế giới. Vì những điều này mà người ta dễ quên đi rằng từ những năm đầu thế kỷ XV, đô thị cổ Hội An đã từng có hoạt động của một đặc khu kinh tế mở (theo cách nói bây giờ) được định danh trên bản đồ Hồng Đức (1490) như một trung tâm chủ yếu nằm trên hải trình các thương thuyền Viễn Đông. Xa hơn chút nữa, theo Tiền Hán Thư của người Trung Hoa, TK X - XV với người Chăm cổ, nó còn mang vai trò của một điểm dừng chân trên tuyến giao thương của thuyền buôn Trung Hoa, à-rập, Ba Tư, Ấn Độ, Mã Lai. Thế nhưng, rực rỡ nhất vẫn là thời của các Chúa Nguyễn (Đàng Trong), với chính sách thu hút, cho phép định cư đối với các thương gia Nhật, Hoa... Hội An phát triển cực thịnh đến độ trong hồi ký của mình, nhà sư Thích Đại Sán đến Hội An năm 1635, đã không dấu được sự ngạc nhiên : "Xa trông cách bờ, cột buồm như rừng tên xúm xít, hỏi ra mới biết đoàn thuyền chờ lương đậu chờ gió tại cửa Hội An". Còn, học giả Lê Quý Đôn, trong Phủ Biên Tạp Lục thì mô tả hàng hóa của Hội An nhiều đến nỗi "Hàng trăm tàu to chờ một lúc cũng không hết".

Hội An từ chính sách mở cửa

Lịch sử Đàng Trong của Phan Khoan có nhận xét : Nguyên nhân cho một Hội An phồn thịnh trong lịch sử đó là chính sách của các Chúa Nguyễn ở Nam - Hà, đi đôi với việc khai khẩn đất đai phương Nam, đã đồng thời mở cửa tiếp xúc với các nước khác, á cũng như âu, giao thiệp buôn bán với họ để thu dụng những tài năng, phẩm vật và những gì mới lạ về khoa học, kỹ thuật.

Vì thế, từ thời Chúa Hy Tông trở về sau, Chúa nào cũng đặc biệt khuyến khích người Tàu, người Nhật, người Châu âu đến buôn bán ở xứ mình. Các Chúa Nguyễn đích thân viết thư mời thương nhân ngoại quốc đến giao thương với Đại Việt. Năm 1636, người Hà Lan đầu tiên đã mở thương điểm đầu tiên tại Hội An do Abraham Duijecker phụ trách. Đến năm 1695, Công ty Anh đã cử Thomas Bowyear đáp tàu buôn Delphin đến Hội An để tiến hành việc lập tại đây một thương điểm. Riêng đối với người Châu âu, các chúa Nguyễn vẫn cố tâm giữ một khoảng cách nhất định bằng cách chỉ cho phép đặt thương điểm hay văn phòng đại diện khuyến mãi. Nhưng với những thương nhân "đồng văn, đồng chủng" Trung Hoa, Nhật Bản thì lại nhận được nhiều ân sủng như được lập phố khách, phố Nhật buôn bán, giao thương, cho phép xây chùa, lấy vợ, sinh con, lập nghiệp trên đất Hội An. Hơn thế nữa, Chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) đã gả con gái mình (tên tục là Quận chúa Anio) cho một nhà buôn Nhật rất thế lực lúc bấy giờ tên là Araki Shutaro (1619), sau đó ban cho ông một dòng họ với tên Nguyễn Taro, hiệu là Hiên Hùng. Cũng trong thời gian này, một nhà buôn Nhật, kiêm chủ tàu tên Furamoto Yashishiro đã được công nhận là Thị trưởng đầu tiên trong lịch sử Đàng Trong. Những viên thị trưởng người nước ngoài này có ảnh hưởng lớn với chính quyền, đến độ che chở được cả Linh mục A.Rhodes, trong thời kỳ nhà Nguyễn bài xích đạo Thiên chúa.

Ngoài ra, trong quan hệ với các thương thuyền, Chúa Nguyễn còn có lệ ban tiền, chúc phúc bằng quà cho các tàu nước ngoài nhổ neo rời Việt Nam. Dưới danh nghĩa tặng quà, nhưng thực chất là giới thiệu, quảng cáo những sản vật của địa phương với thế giới bên ngoài. Bản thân những hội chợ thường niên tổ chức tại Hội An cũng là cách giới thiệu hàng hóa của thế giới và địa phương trong một năm. Đối với một số tàu buôn các cảng lân cận như Ma Cao, Nam Hải, Tân Gia Ba... Chúa Nguyễn còn ân giảm thuế cho họ...

Đến đặc khu thương mại

Năm Nhâm Dần (1602), Chúa Thái Tông lập dinh trấn Quảng Nam ở làng Thanh Chiêm, huyện Điện Bàn và giao cho Công tử trưởng là Nguyễn Phúc Nguyên trấn thủ. Hội An trở thành cảng mậu dịch với người ngoại quốc và nơi đô hội buôn bán lớn nhất Thuận - Quảng bắt đầu từ thời điểm này. Giáo sĩ Chistoforo Borri đã cư trú tại Hội An năm 1618 miêu tả đô thị : "Thành phố rộng rãi, có thể nhận ra hai khu vực, một khu vực do người Trung Hoa ở, khu vực kia thì người Nhật Bản ở" và "Người Trung Hoa và Nhật Bản là những thương nhân chủ yếu của chợ phiên, năm nào cũng mở và kéo dài trong bốn tháng. Người Nhật thường đem lại 4, 5 vạn nén bạc, người Trung Hoa thì đi một thớt thuyền buồm đem lại nhiều tơ lụa tốt và sản vật đặc biệt của họ". Quan trọng hơn hết : "Do chợ này mà Quốc vương thu được số tiền thuế lớn, toàn quốc nhờ vậy cũng được nhiều lợi ích".

Thế nhưng, để Hội An trở thành thương cảng giàu có bậc nhất xứ Đàng trong, phải nói đến tiềm lực và sự sung mãn của vật phẩm, hàng hóa đất Quảng Nam. Chính sách mở cửa cùng với sự dồi dào của sản vật địa phương là hai nguyên nhân đưa Hội An vượt xa Phố Hiến ở Đàng Ngoài. "Phủ Biên Tạp Lục"... còn có một đoạn ghi : "Thuyền từ Sơn Nam về chỉ mua được một thứ củ nâu, thuyền từ Thuận Hóa về thì cũng chỉ có một thứ là hồ tiêu. Còn từ Quảng

Nam (tức Hội An) thì hàng hóa không thứ gì không có". Vì vậy, trong cuộc hội thảo quốc tế về Hội An tổ chức tại Đà Nẵng năm 1985, phân tích thông tin trên các giấy phép (Shuinjo), thời Châu ẩn thuyền của Mạc phủ Tokugawa, Giáo sư Iwao Seiichi cho biết : chỉ trong khoảng thời gian từ năm 1604 đến 1634, Hội An đã đón 86 trong số 130 lần thuyền buôn Nhật đến Việt Nam.

Nguyễn Trung Hiếu
(theo tạp chí Văn hoá Quảng Nam số 6 (7-1995)).